

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 10 - 2018

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Ràng**

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân – gia đình sơ thẩm thụ lý số: 459/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn X, sinh năm 1974, có mặt.

Địa chỉ: TDP P 1, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1965, có mặt.

Địa chỉ: TDP T, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2018, biên bản lấy lời khai ngày 16/8/2018 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Huỳnh Thị D tự nguyện kết hôn năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là phường N), thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Đã được UBND xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 20/7/2004. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại tổ dân phố P 1, phường N, thị xã N. Thời gian đầu chung sống cuộc sống gia đình hạnh phúc và có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 04/01/2007. Tuy nhiên, sau khi có con chung hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về mọi mặt. Mặc dù ông đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn nhưng cả hai vẫn không có tiếng nói chung trong các vấn đề của cuộc sống gia đình. Nay ông nhận thấy tình cảm giữa ông và bà D không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được, thực tế ông bà cũng không còn sống chung gần 06 năm nay. Vì vậy ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Thị D.

Về con chung: Ông Nguyễn X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 04/01/2007 đến tuổi trưởng thành. Ông X không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/8/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn bà Huỳnh Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị D thừa nhận về thời gian kết hôn, con chung như ông Nguyễn X đã trình bày. Bà khai thời gian gần đây vợ chồng bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cãi dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Do đó bà chuyển về sống cùng con trai tại phường N, vợ chồng không còn sống chung lâu nay nhưng thỉnh thoảng bà vẫn đi về nhà thăm ông X. Hiện tại bà vẫn còn tình cảm với ông X nên bà không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng bà ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 04/01/2007 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về con chung: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc bà Huỳnh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn X và bà Huỳnh Thị D kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N và đã được UBND xã N (nay là phường N) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 20/7/2004. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông X và bà D là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa ông X và bà D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Ông bà cũng đã cố gắng thay đổi tính cách để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà D không đồng ý ly hôn với lý do bà còn thương chồng, không muốn con cái phải sống trong hoàn cảnh bố mẹ ly hôn. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh tại địa phương ông bà đang sinh sống cho thấy: Thời gian qua ông X và bà D không còn sống tại địa phương và theo địa phương được biết hai người cũng không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, việc chăm sóc, quan tâm lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa ông X và bà D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung từ khoảng năm 2012 cho đến nay. Vì vậy có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn X đối với bà Huỳnh Thị D.

[2] *Về con chung*: Ông Nguyễn X và bà Huỳnh Thị D có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 04/01/2007. Trong quá trình giải quyết vụ án ông X yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Bà Huỳnh Thị D không đồng ý giao con chung cho ông X nuôi và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con. Theo biên bản lấy lời khai của cháu N vào ngày 16/8/2018, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Huỳnh Thị D. Tại phiên tòa ông Nguyễn X đồng ý giao con chung cho bà Huỳnh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận. Trong quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà D có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Nguyễn X và bà Huỳnh Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4] *Về án phí*: Ông Nguyễn X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho ông Nguyễn X được ly hôn với bà Huỳnh Thị D.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 04/01/2007 cho bà Huỳnh Thị D trực tiếp chăm sóc, trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn X do bà Huỳnh Thị D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Nguyễn X và bà Huỳnh Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Ông Nguyễn X phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2016/0004140 ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy ông Nguyễn X đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn X, bà Huỳnh Thị D có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Giang (Giấy CNKH số 45 ngày 20/7/2004);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền